

Bản án số: 39/2025/DS-ST

Ngày 30 - 5 - 2025

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ GIÁO, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mùi.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Thảo;

Ông Nguyễn Văn Sự.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Hải Yến - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo tham gia phiên tòa:**
Ông Nguyễn Đình Kiên - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 252/2024/DS-ST, ngày 01/10/2024 về việc: “Tranh chấp vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2025/QĐXXST-DS ngày 18/3/2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Trường G, sinh năm 1991; địa chỉ: Ấp B, xã A, huyện P, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

Bị đơn: Ông Đỗ Văn P, sinh năm 1973; địa chỉ thường trú: Khu phố F, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bình Dương; địa chỉ liên hệ: Ấp G, xã T, huyện P, tỉnh Bình Dương. Có mặt tại phiên tòa, vắng mặt khi tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1983; địa chỉ: Ấp M, xã L, thị xã C, tỉnh Tiền Giang. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa nguyên đơn ông Nguyễn Trường G trình bày: Ngày 05/02/2020, ông cho ông Đỗ Văn P vay số tiền 350.000.000 đồng, không thỏa thuận lãi suất, thời hạn vay là từ ngày 05/02/2020 đến ngày 05/5/2020. Ông P vay mục đích để giải quyết việc riêng, giúp nhau làm kinh tế gia đình. Ông P có giao cho ông giữ 01 hồ sơ giao khoán số 41, đứng tên ông Nguyễn Văn T để làm tin. Đến hạn ông P không thanh toán tiền nợ cho ông dù đã nhiều lần yêu cầu nhưng ông P không thực hiện. Nay ông yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc ông Đỗ Văn P phải thanh toán cho ông 350.000.000 đồng, không yêu cầu lãi suất.

- Tại bản tự khai, biên bản hòa giải bị đơn ông Đỗ Văn P trình bày: Năm 2019, ông vay của ông Nguyễn Trường G 350.000.000 đồng, không thỏa thuận lãi suất trong hợp đồng nhưng thực tế ông có thanh toán lãi cho ông G. Hai bên lập giấy biên nhận ngày 05/02/2020, ông có ký tên, lấn tay vào giấy biên nhận trên. Nhóm bạn của ông G có ông H, ông H1 cũng cho ông vay, đến ngày 13/5/2020, ông thanh toán cho ông H, ông H1, ông G 80m đất thuộc thửa 16, ông không nhớ tờ bản đồ, tọa lạc tại thị trấn P, huyện P, tỉnh Bình Dương. Ông đã thanh toán tiền nợ cho ông G và khoản nợ của các ông H, ông H1 qua hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại Văn phòng C. Ngày 16/6/2020, nhà ông bị phá cửa trộm cắp tài sản, ông đã báo công an giải quyết nhưng đến nay chưa điều tra được. Toàn bộ các giấy tờ về đặt cọc đất, mua bán đất đã bị trộm cắp nên ông không cung cấp được. Nay, với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì ông không đồng ý vì ông đã trả 350.000.000 đồng nợ của ông G qua hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất. Tại phiên tòa ngày 30/5/2025, ông P có mặt, sau khi kết thúc phần thủ tục bắt đầu phiên tòa chuyển sang phần tranh tụng tại phiên tòa thì ông P tự ý rời khỏi phòng xử án mà không trình bày ý kiến tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo tham gia phiên tòa có ý kiến:

- Việc tuân theo pháp luật của người tiến hành tố tụng và của đương sự từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa là đúng quy định của pháp luật.

- Về nội dung vụ án: Căn cứ giấy vay tiền và sự thừa nhận của bị đơn xác định bị đơn vay nguyên đơn 350.000.000 đồng. Bị đơn cho rằng đã trả tiền cho nguyên đơn bằng 80m đất ở thị trấn P, huyện P nhưng không có căn cứ chứng minh. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) căn cứ Điều 466 Bộ luật Dân sự, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn trả cho nguyên đơn 350.000.000 đồng, ghi nhận nguyên đơn không yêu cầu tiền lãi và việc nguyên đơn trả lại hồ sơ giao khoán đất cho bị đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa; sau khi Kiểm sát viên phát biểu về việc chấp hành pháp luật tố tụng dân sự của người tiến hành tố tụng và của đương sự, về nội dung vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn nộp đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản với bị đơn tại Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo. Hiện bị đơn có địa chỉ thường trú tại thị trấn P, huyện P, tỉnh Bình Dương. Do đó, đây là quan hệ tranh chấp hợp đồng vay tài sản được quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn T đã được triệu tập họp lệ 02 lần để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt nên HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Tại phiên tòa ngày 30/5/2025, bị đơn ông P có mặt được thư ký phổ biến nội quy phòng xử án, sau khi Chủ tọa phiên tòa khai mạc phiên tòa và thực hiện theo trình tự thủ tục Tố tụng dân sự. Thay mặt HĐXX - Chủ tọa phiên tòa điều khiển phần thủ tục bắt đầu phiên tòa, phổ biến quyền và nghĩa vụ của đương sự. Chủ tọa phiên tòa tuyên bố kết thúc phần thủ tục bắt đầu phiên tòa chuyển sang phần tranh tụng tại phiên tòa và yêu cầu các đương sự trình bày ý kiến. Tuy nhiên, bị đơn không trình bày ý kiến mà tự ý rời khỏi phòng xử án, không xin phép HĐXX và chưa được sự đồng ý của Chủ tọa phiên tòa. Do đó, HĐXX không xem xét được ý kiến của bị đơn tại phiên tòa.

[4] HĐXX xét thấy: Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ, lời khai của đương sự có trong hồ sơ vụ án, xác định nguyên đơn, bị đơn thống nhất có thực hiện hợp đồng vay tài sản với số tiền gốc 350.000.000 đồng, hai bên ký kết văn bản “Giấy biên nhận hợp đồng cho vay tiền để giúp nhau là kinh tế gia đình” ngày 05/02/2020 (nhằm ngày 14/01/2020), không thỏa thuận lãi suất. Bị đơn giao cho nguyên đơn giữ 01 hồ sơ giao khoán số 41, đứng tên Nguyễn Văn T để làm tin. Bị đơn trình bày nhóm bạn của nguyên đơn có ông H, ông H1 cũng cho bị đơn vay, đến ngày 13/5/2020, bị đơn thanh toán cho nguyên đơn và ông H, ông H1 80m đất thuộc thửa 16, bị đơn không nhớ tờ bản đồ, tọa lạc tại thị trấn P, huyện P, tỉnh Bình Dương, hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất được ký kết tại Văn phòng C nhưng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh việc đã ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và thỏa thuận chuyển nhượng quyền sử dụng đất để trừ nợ cho nguyên đơn nên HĐXX không có căn cứ để xem xét với trình bày của bị đơn. Nguyên đơn không đồng ý trình bày của bị đơn về việc có thỏa thuận nhận quyền sử dụng đất của nguyên đơn để trừ nợ, nguyên đơn không liên quan đến việc bị đơn vay tiền ông H, ông H1. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Trường G đối với bị đơn ông Đỗ Văn P theo quy định tại Điều 466 Bộ luật Dân sự.

[5] Đối với 01 hồ sơ giao khoán số 41, đứng tên ông Nguyễn Văn T do bị đơn giao cho nguyên đơn để làm tin khi thực hiện hợp đồng vay tài sản. Ông Nguyễn Văn T trình bày đã bán phần đất cho ông B từ năm 2010, nay ông T không liên quan nên không yêu cầu Tòa án xem xét. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn, bị đơn thống nhất đây là Hồ sơ giao khoán của bị đơn đã mua lại, bị đơn giao cho nguyên đơn để làm tin, nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không tranh chấp hồ sơ giao khoán số 41, đứng tên ông Nguyễn Văn T. Do đó, xác định đây là tài sản của bị đơn nên nguyên đơn phải trả lại cho bị đơn sau khi bị đơn thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ cho nguyên đơn.

[6] Xét ý kiến của Viện kiểm sát đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp với chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào,

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 91, 92, 147, 184, 227, 228, 238, 266, 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Các Điều 357, 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự;

- Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Trường G đối với bị đơn ông Đỗ Văn P về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

- Buộc bị đơn ông Đỗ Văn P phải thanh toán cho nguyên đơn ông Nguyễn Trường G số tiền 350.000.000 đồng (ba trăm năm mươi triệu đồng).

Kể từ ngày người thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền thì hàng tháng bên phải thi hành án phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

- Buộc nguyên đơn ông Nguyễn Trường G phải trả 01 (một) hồ sơ giao nhận khoản số 41 - bên giao khoản: L; Bên nhận khoản: Ông Nguyễn Văn T, cho bị đơn ông Đỗ Văn P.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bị đơn ông Đỗ Văn P phải nộp số tiền 17.500.000 đồng (mười bảy triệu năm trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả cho nguyên đơn ông Nguyễn Trường G số tiền 8.750.000 đồng (tám triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004214 ngày 26/9/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Phú Giáo;
- Chi cục THADS huyện Phú Giáo;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Mùi